

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- o0o -----

Số: 07/2009/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, Ngày 30 tháng 03 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2008/NĐ-CP), Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP như sau:

Điều 1. Cung cấp dịch vụ về công tác xã hội.

1. Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

a) Các cá nhân, gia đình có vấn đề xã hội là những người rơi vào hoàn cảnh khó khăn, không tự bảo đảm được các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, chăm sóc sức khỏe, học tập; những đối tượng gặp các tình huống căng thẳng, khủng hoảng tinh thần, khó khăn trong giao tiếp với những người xung quanh; các gia đình có mâu thuẫn, bất hòa trong nội bộ, có nguy cơ tan vỡ hoặc không duy trì được cuộc sống bình thường cho các thành viên của mình.

b) Cung cấp dịch vụ về công tác xã hội:

Tiếp nhận, nuôi dưỡng các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP;

Tư vấn, tham vấn để giải quyết sự căng thẳng về quan hệ, tình cảm và trợ giúp tiếp cận các dịch vụ xã hội; tổ chức các cuộc tiếp xúc, trao đổi để tìm ra khó khăn và cách thức giải quyết khó khăn; trợ giúp về thức ăn, chỗ ở tạm thời; hỗ trợ khám, chữa bệnh và học tập; trợ giúp học nghề; tìm việc làm, nâng cao thu nhập và vui chơi giải trí, sinh hoạt văn hóa tinh thần;

Nâng cao năng lực cho cán bộ liên quan ở cộng đồng, thành viên các gia đình để họ tự giải quyết các vấn đề phát sinh, vượt qua hoàn cảnh khó khăn;

Tổ chức các hoạt động trợ giúp cộng đồng, nâng cao năng lực phát hiện vấn đề, xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực thông qua các chương trình, dự

án; tổ chức thực hiện kế hoạch có sự tham gia của người dân, người cao tuổi, người tàn tật và trẻ em, thúc đẩy cộng đồng phát triển.

2. Các đối tượng xã hội cần sự bảo vệ khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP là những đối tượng rơi vào các hoàn cảnh đặc biệt nếu không được tiếp nhận ngay sẽ nguy hiểm đến thân thể, tính mạng, gây khủng hoảng và tổn thương về tinh thần.

3. Các đối tượng khác quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) quyết định tiếp nhận hoặc quyết định tiếp tục nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Cơ sở) bao gồm:

a) Người lang thang xin ăn; người tâm thần có hành vi gây nguy hiểm cho cộng đồng;

b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2007/NĐ-CP) đang sống trong Cơ sở từ đủ 18 tuổi trở lên nhưng đang đi học văn hóa, học nghề;

c) Các đối tượng mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thấy cần thiết.

4. Đối với Cơ sở công lập, số lượng đối tượng được tiếp nhận nuôi dưỡng và mức đóng góp của các đối tượng tự nguyện phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền.

Điều 2. Chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng

Điều 12 Nghị định số 68/2008/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

1. Về dinh dưỡng

Cơ sở bảo đảm chất lượng các bữa ăn hàng ngày cho đối tượng nuôi dưỡng. Ngoài chế độ trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Cơ sở huy động sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và tổ chức lao động tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống cho đối tượng.

2. Về chăm sóc sức khỏe

Cơ sở có cán bộ y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp, tủ thuốc bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu khi cần thiết, điều trị và mở sổ theo dõi; kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng và hàng năm cho từng đối tượng. Đối với Cơ sở có nhiệm vụ phục hồi chức năng thì phải có cán bộ và trang thiết bị phục hồi chức năng cho đối tượng.

3. Về học văn hóa, học nghề

Cơ sở bảo đảm cho trẻ em đang nuôi dưỡng được học văn hóa trong các trường phổ thông công lập, dân lập hoặc các trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc tại Cơ sở; việc học nghề thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 67/2007/NĐ-CP.

4. Về thông tin và vui chơi giải trí

Cơ sở tổ chức hoạt động dạy hát, dạy nhạc hoặc tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí hàng tuần; trang bị tủ sách, phòng đọc; cung cấp sách, báo, tạp chí, đài, ti vi để đáp ứng nhu cầu về giải trí và thông tin cho các đối tượng sống trong Cơ sở. Đối với những người có khả năng hoạt động, ít nhất trong mỗi ngày có một giờ để tham gia các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe và độ tuổi.

Điều 3. Quy trình tiếp nhận các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp

1. Cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy trình sau:

Bước 1. Lập biên bản tiếp nhận có chữ ký của người phát hiện, đại diện cơ quan, đơn vị phát hiện ra đối tượng (nếu có), chính quyền (hoặc công an) cấp xã, đại diện Cơ sở. Riêng đối tượng là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, nạn nhân bị buôn bán và nạn nhân bị cưỡng bức lao động, biên bản tiếp nhận phải có chữ ký của đối tượng.

Bước 2. Đánh giá về mức độ tổn thương, khả năng phục hồi của đối tượng để có kế hoạch can thiệp phù hợp

Bước 3. Thực hiện ngay việc đảm bảo an toàn và chữa trị những tổn thương về thân thể hoặc tinh thần cho đối tượng thông qua chăm sóc y tế, điều trị hoặc tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý. Riêng trẻ em bị bỏ rơi, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và nhân dân trong khu vực, thời hạn 30 ngày.

Bước 4. Tìm hiểu gia đình và nhân dân của đối tượng để đưa ra quyết định chuyển sang nuôi dưỡng dài hạn, trung hạn (từ 1-3 năm) hoặc chuyển về gia đình, cộng đồng dưới sự bảo vệ và trợ giúp của chính quyền cấp xã.

Đối với trẻ em bị bỏ rơi thì tìm cách cho trẻ trở về đoàn tụ với gia đình, người thân hoặc gia đình chăm sóc thay thế hoặc nuôi dài hạn trong Cơ sở;

Đối với các đối tượng là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, nạn nhân bị buôn bán và nạn nhân bị cưỡng bức lao động thì tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý trước khi đưa đối tượng trở về với gia đình, cộng đồng.

Bước 5. Hoàn thành các thủ tục, hồ sơ của đối tượng theo quy định. Trường hợp là trẻ em bị bỏ rơi thì làm các thủ tục khai sinh cho trẻ theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Thời điểm tiếp nhận các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở công lập có thể diễn ra ngay sau khi phát hiện, giải quyết nhanh nhất trong ngày. Tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời và hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo các bước nêu trên không quá 30 ngày kể từ khi tiếp nhận. Trường hợp kéo dài quá 30 ngày phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Cơ sở bảo trợ xã hội

Căn cứ quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP, các Cơ sở tiến hành tổ chức thực hiện các việc sau:

- a) Xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp cán bộ nhân viên và bố trí nhân lực; cải tạo, hoàn thiện cơ sở vật chất. Đối với Cơ sở công lập trình cơ quan quản lý trực tiếp xem xét, phê duyệt;
- b) Vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng chăm sóc đối tượng; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí huy động theo đúng quy định của pháp luật để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đối tượng;
- c) Dự toán thu, chi, thanh quyết toán và quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- d) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất với cơ quan quản lý cấp trên và Ủy ban nhân dân cùng cấp về hoạt động của Cơ sở (theo Mẫu số 6) ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.1. Quyết định thành lập hoặc giải thể Cơ sở của tổ chức hoặc cá nhân hoạt động trong phạm vi quản lý.

2.2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện các công việc sau:

- a) Xây dựng phương án quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo cơ sở bảo trợ xã hội thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định số 68/2008/NĐ-CP có hiệu lực đối chiếu các điều kiện quy định tại Chương II, Nghị định số 68/2008/NĐ-CP để sắp xếp lại trong thời hạn 36 tháng. Đối với Cơ sở thành lập sau ngày Nghị định số 68/2008/NĐ-CP có hiệu lực phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP;
- b) Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, thanh tra hoạt động của Cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý;
- c) Lập dự toán, cấp và thanh quyết toán kinh phí nuôi dưỡng, sinh hoạt phí cho đối tượng trong các Cơ sở công lập theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP; hỗ trợ kinh phí nuôi dưỡng các đối tượng được cơ quan quản

lý có thẩm quyền đồng ý tiếp nhận;

d) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở bảo trợ xã hội của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP;

đ) Xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ nhà, đất cho các Cơ sở;

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình, kết quả hoạt động của Cơ sở thuộc phạm vi quản lý về cơ quan Lao động-Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân cùng cấp trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm.

3. Các Bộ, ngành

3.1. Quyết định thành lập hoặc giải thể Cơ sở công lập và ngoài công lập hoạt động trong phạm vi quản lý.

3.2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện các công việc sau:

a) Xây dựng phương án quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo các Cơ sở thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định số 68/2008/NĐ-CP có hiệu lực đối chiếu các điều kiện quy định tại Chương II, Nghị định số 68/2008/NĐ-CP để sắp xếp lại trong thời hạn 36 tháng. Đối với Cơ sở thành lập sau ngày Nghị định số 68/2008/NĐ-CP có hiệu lực phải tuân thủ các quy định của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động của Cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Dự toán và phân bổ kinh phí bảo đảm hoạt động cho các Cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập cơ sở bảo trợ xã hội của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP;

đ) Báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của các Cơ sở thuộc quyền quản lý về Bộ Lao động □ Thương binh và Xã hội trước ngày 31/12 hàng năm và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

5. Bãi bỏ Thông tư số 10/2002/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2002 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế thành lập và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 25/2001/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ và các quy định trước đây trái với Thông tư này.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp, các Bộ, ngành và các Cơ sở phản ánh kịp thời về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hồng Lĩnh